

**HÓA TỐC** →

Kính gửi:

- Các chủ đầu tư, ban quản lý dự án;
- Trung tâm Công nghệ thông tin.

Thực hiện yêu cầu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (KH&ĐT) về việc báo cáo nợ đọng xây dựng cơ bản (XDCB) phục vụ xây dựng kế hoạch 5 năm 2016 - 2020, Bộ Giao thông vận tải (GTVT) đã có văn bản số 13817/BGTVT-KHĐT ngày 31/10/2014 gửi các chủ đầu tư, ban quản lý dự án. Theo đó, các đơn vị phải rà soát cụ thể, chi tiết nợ đọng XDCB của các dự án theo nguồn vốn và gửi kèm các văn bản chứng minh nợ đọng.

Tuy nhiên, sau khi tổng hợp báo cáo nợ đọng XDCB của các chủ đầu tư, ban quản lý dự án, kết quả cho thấy nhiều đơn vị chưa thực hiện đúng yêu cầu của Bộ. Một số đơn vị chỉ gửi văn bản tổng hợp nợ, không có biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành; một số dự án hoàn thành không có quyết định phê duyệt quyết toán; một số dự án có quyết toán nhưng không phân khai phần vốn còn thiếu thuộc nguồn nào (NSNN, TPCP, vốn huy động, vốn vay, vốn ứng trước ...) gây khó khăn cho công tác tổng hợp chung và chậm tiến độ theo yêu cầu của Bộ KH&ĐT.

Để có số liệu chuẩn xác nợ đọng XDCB, Bộ yêu cầu:

- Các đơn vị đã có báo cáo nợ đọng nhưng thiếu tài liệu liên quan phải rà soát kiểm tra lại để bổ sung.
- Các đơn vị chưa có báo cáo khẩn trương rà soát các dự án đã và đang quản lý để báo cáo gấp.

\* Nguyên tắc xác định nợ đọng XDCB:

- Khối lượng hoàn thành là phần khối lượng thực hiện đã được nghiệm thu nhưng chưa cấp đủ vốn để trả.
- Chỉ tính các dự án có trong kế hoạch Bộ đã giao từ năm 2014 về trước.
- Đối với các dự án đã hoàn thành có quyết toán: gửi quyết định phê duyệt quyết toán, phần vốn còn thiếu phải phân khai nguồn phải trả (đối với dự án có nhiều

nguồn vốn đầu tư), lưu ý: phần phải thu trong quyết toán chủ đầu tư có trách nhiệm thu hồi ngay để trả nợ trước, còn thiếu mới tính vào nợ khối lượng hoàn thành (KLHT).

- Đối với các dự án hoàn thành chưa quyết toán: gửi báo cáo kiểm toán (nếu có) và xác định rõ KLHT đã được nghiệm thu, vốn đã cấp, vốn còn thiếu (có biên bản nghiệm thu KLHT).

- Đối với các dự án chuyển tiếp: xác định KLHT đã được nghiệm thu, vốn đã cấp, vốn còn thiếu (có biên bản nghiệm thu KLHT).

- Đối với nợ chuẩn bị đầu tư: Vốn chuẩn bị đầu tư chỉ được xác định nợ khi có biên bản nghiệm thu KLHT.

- Riêng các dự án tạm dừng, đình hoãn: xác định KLHT trước thời điểm đình hoãn, khối lượng đã được nghiệm thu, vốn đã cấp, vốn còn thiếu, nguyên nhân nợ (có biên bản nghiệm thu KLHT).

Thủ trưởng các đơn vị phải chỉ đạo, kiểm tra, cam kết và chịu trách nhiệm về số liệu báo cáo nợ đọng XDCB của đơn vị mình.

Báo cáo gửi về Bộ (qua Vụ Kế hoạch - Đầu tư) trước ngày 12/3/2015 để tổng hợp. Lưu ý: Hồ sơ nợ đọng phải được sắp xếp theo trật tự rõ ràng, để đối chiếu.

*(Các đơn vị lấy biểu mẫu và dự thảo tổng hợp nợ đọng đã rà soát lần 2 đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Bộ GTVT để tham khảo, đối chiếu).*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Cổng Thông tin điện tử Bộ GTVT;
- Lưu VT, KHĐT.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Nguyễn Ngọc Đông**



TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế KC-HT	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Lấy kế số vốn kế hoạch đã bố trí từ khởi công đến hết năm 2014(*)	Ứng trước vốn NSNN trong nước đến hết năm 2014 chưa bố trí nguồn để thu hồi	Lấy kế khởi công thực hiện từ KC đến 31/12/2014	Lấy kế giải ngân từ KC đến 31/01/2015	Số nợ đọng xây dựng cơ bản đến ngày 31/12/2014		Kế hoạch 2015 bố trí để thanh toán nợ XD/CB		Ghi chú
					Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)					Trong đó: NSNN	Các nguồn vốn khác	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSNN	
	<b>I Chương trình .....</b>															
	Phần loại như mục I phần B nêu trên															
	<b>II Chương trình .....</b>															
	Phần loại như mục I phần B nêu trên															

Ghi chú: (\*) Lấy kế số vốn đã bố trí đến hết kế hoạch năm 2014, bổ sung tính đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2014, không bao gồm số vốn tăng trước chưa bố trí kế hoạch để thu hồi.

Biểu mẫu số 10

(Áp dụng cho các bộ, ngành, cơ quan Trung ương, các tập đoàn kinh tế và tổng công ty nhà nước)

**DANH MỤC DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN TRÁI PHIEU CHÍNH PHỦ NỢ ĐỘNG XÂY DỰNG CƠ BẢN TÍNH ĐẾN NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2014**

(Điều mẫu kèm theo văn bản số 53/18 /BK/HĐT-TH ngày 15 tháng 8 năm 2014)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Ngày lập kế hoạch	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn TPCP giai đoạn 2012-2015				Bổ sung vốn TPCP giai đoạn 2014-2016	Ứng trước vốn đến hết năm 2014 chưa bố trí nguồn thu		Lũy kế khấu lưỡng thực hiện từ KC đến 31/12/2014		Lũy kế giải ngân từ KC đến 31/01/2015		Số nợ đọng xây dựng cơ bản đến ngày 31/12/2014		KH vốn TPCP giai đoạn 2012-2015, bổ sung giai đoạn 2014-2016 còn lại	Dự kiến KH 2015 bố trí để thanh toán nợ XD CB		Chị chủ													
					Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT	Tổng số TTg giao trong năm 2012	TTg cho phép điều chỉnh	TTg cho phép điều chỉnh	KH giai đoạn 2012-2015 sau khi TTg cho phép điều chỉnh		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: TPCP	Các nguồn vốn khác	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: TPCP	Các nguồn vốn khác	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: TPCP		Các nguồn vốn khác	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)		Trong đó: TPCP	Các nguồn vốn khác											
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33				
<b>TỔNG SỐ</b>																																				
<b>I Ngành, lĩnh vực ....</b>																																				
<b>I Dự án hoàn thành và đưa vào sử dụng trước ngày 31/12/2014</b>																																				
<b>(1) Dự án ...</b>																																				
<b>2 Dự án chuyển tiếp sang năm 2015</b>																																				
<b>(1) Dự án ...</b>																																				
<b>II Ngành, lĩnh vực ....</b>																																				
<b>Phần lại như mục I nếu cần</b>																																				

Chú thích: (\*) Lũy kế số vốn đã bố trí đến hết kế hoạch năm 2014, bổ sung tính đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2014, không bao gồm số vốn ứng trước chưa bố trí kế hoạch để thu hồi.